

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1060/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 05 năm 2025

V/v cung cấp báo giá hàng hóa cho gói thầu “Mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Bơm nước cấp và nước ngưng Năm 2025”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm cho gói thầu “Mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Bơm nước cấp và nước ngưng Năm 2025”, NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: Như phụ lục đính kèm.
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: tại kho, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 120 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 06 / 06 / 2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: dungnt5@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc NMĐ (để b/c);
- Phòng/PX: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (N.T.D).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

Phụ lục 1: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số 4090 /NMĐSH1-KTATMT, ngày 22 / 05 / 2025)

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Vị trí lắp	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
	Hệ thống nước cấp							
	Bơm nước cấp điện	Pump Model: 300HMB A06 Dimension: +Overall Length: 2.8m +Overall Width: 2.1m +Overall Height: 1.6 m +Removal space required: 2.6m	HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES				Set	
1	Oil seal ring	Material: JIS BC6		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1425	1	PC	
2	Oil seal ring retainer	Material: JIS SS400		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1426	1	PC	
3	Radial bearing	Material: STEEL+W.METAL		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1450	1	Set	
4	Spiral wound gasket	Material: JIS SUS304+GRAPH		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1734-A	1	PC	
5	Spiral wound gasket	Material: JIS SUS304+GRAPH		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1734-B	1	PC	
6	Spiral wound gasket	Material: JIS SUS304+GRAPH		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1734-C	1	PC	
	Bơm tăng áp Điện	Pump Model: 350×250HDR Dimension: +Overall Length: 1.7m +Overall Width: 2.0m +Overall Height: 1.6 m	HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES					

		+Removal space required: 1.6m							
7	Oil seal ring	Material: JIS BC6		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1425	1		PC	
8	Oil seal ring retainer	Material: JIS SS400		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1426	1		PC	
9	Thrust bearing	Material: AISI 1025+BABBIT		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1440	1		Set	
10	Sleeve bearing	Material: AISI 1025+BABBIT		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1450	2		PC	
11	O-ring	Material: NBR		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1731-A	3		PC	
12	O-ring	Material: NBR		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1731-B	1		PC	
13	Spiral wound gasket	Material: JIS SUS304+GRAPH.		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1734-A	1		PC	
14	Spiral wound gasket	Material: JIS SUS304+GRAPH.		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1734-B	1		PC	
	Bơm nước cấp Turbine	Model: 450HMBA06 Dimension: +Overall Length: 3.0m +Overall Width: 2.4m +Overall Height: 1.8 m +Removal space required: 2.8m	HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES						
16	Balance sleeve key (DE)	Material: JIS SUS410Q		Châu Âu/G7/OECD	No. 1247-A	1		PC	
17	Balance sleeve key (DE)	Material: JIS SUS410Q		Châu Âu/G7/OECD	No. 1247-B	1		PC	
18	Split ring (DE)	Material: JIS SUS410Q		Châu Âu/G7/OECD	No. 1254	6		PC	
19	Oil seal ring	Material: JIS BC6		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1425	1		PC	
20	Oil seal ring retainer	Material: JIS SS400		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1426	1		PC	

21	Deflector (C)	Material: JIS BC6		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1421-A	1	PC	
22	Deflector (M)	Material: JIS BC6		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1421-B	2	PC	
	Bơm tăng áp Turbine	Model: 450x300HDR Dimension: +Overall Length: 2.7m +Overall Width: 2.2m +Overall Height: 1.8 m +Removal space required: 1.6m	HYUNDAI HEAVY INDUSTRIES					
23	Deflector (C)	Material: JIS BC6		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1421-A	1	PC	
24	Deflector (M)	Material: JIS BC6		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1421-B	2	PC	
25	Oil seal ring	Material: JIS BC6		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1425	1	PC	
26	Oil seal ring retainer	Material: JIS SS400		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1426	1	PC	
	Hệ thống nước ngưng							
	Condensate pump	Model: 550X400VWDB6 Spec.: 780 m3/h x 300m x 1486 rpm	Hyundai Turbomachinery					
27	Casing ring (lower)	A743 CA15		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1125A	5	PC	
28	Casing ring (upper)	A743 CA15		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1125B	3	PC	
29	Carbon bearing (upper)	Carbon		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1458B	7	PC	
30	Muff coupling Key	A267 410-T		Châu Âu/G7/OECD	No.: 1260E	2	PC	

Ghi chú: Các hàng hóa nêu trên là vật tư thay thế/spare part (chỉ có vị trí lắp, vật liệu không có thông số về kích thước) của những hệ thống/thiết bị hiện hữu tại nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật và chính hãng sản xuất như yêu cầu để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy.